

Số: **104** /KHTN-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **3** năm 2024

## **KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024**

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-KHTN ngày 09/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc phê duyệt số lượng vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong giai đoạn 2022-2024 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên;

Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-ĐHQG ngày 07/12/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-ĐHQG ngày 16/5/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia về việc ban hành Quy định thẩm quyền và quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức tại ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-KHTN ngày 01/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM;

Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM lập kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024, cụ thể như sau:

- Số lượng người làm việc được giao: 1103 người làm việc.
- Số lượng người làm việc dự kiến tuyển dụng năm 2024: 322 người.
- Số lượng người làm việc cần tuyển ở từng vị trí việc làm: Phụ lục 1.
- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm: Phụ lục 2.
- Hình thức và nội dung thi tuyển, xét tuyển: Phụ lục 3.

1. Kế hoạch thi tuyển và xét tuyển viên chức năm 2024 chi tiết:

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian
1	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024.	26/02/2024 -16/3/2024
2	Báo cáo ĐHQG-HCM	18/3/2024
3	- Thông báo số 01 tuyển dụng viên chức năm 2024. - Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải công khai trên website Trường. - Nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (30 ngày kể từ khi công khai thông báo).	18/3/2024 - 18/4/2024
4	- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển). - Thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức.	18/3/2024 - 22/3/2024
5	- Thành lập tổ thư ký. - Thành lập ban kiểm Phiếu đăng ký dự tuyển (05 ngày từ khi thành lập HĐ tuyển dụng). - Thành lập các ban: Ban đề thi và tổ in sao đề, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có); Ban kiểm tra sát hạch;	18/3/2024 - 22/3/2024
6	- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển. - Lập danh sách dự tuyển. - Tổ chức ôn tập (nếu có).	19-26/4/2024
7	- Thông báo tới các ứng viên không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển (05 ngày sau kết thúc kiểm phiếu) bằng văn bản.	29/4-7/5/2024 (trừ nghỉ Lễ 30/4 và 01/5, không tính thứ Bảy, Chủ nhật)
8	- Thông báo số 02 danh sách thi tuyển và triệu tập thí	08/5/2024-22/5/2024



	sinh dự thi vòng 1, xét tuyển dự thi vòng 2. - Đăng tải công khai trên website Trường	
9	- <b>Tổ chức thi vòng 1</b> (chậm nhất 15 ngày từ khi thông báo số 02). - Thi trên máy vi tính: thông báo kết quả ngay khi kết thúc thời gian làm bài. Không thực hiện phúc khảo thi vòng 1.	22-23/5/2024
10	- Thông báo số 03 danh sách thí sinh đạt vòng 01 và triệu tập thí sinh dự thi vòng 2 (thí sinh xét tuyển đã thông báo tại TB số 02). - Đăng tải công khai trên website...	24-25/5/2024
11	<b>Tổ chức thi vòng 2:</b> - Thi viết (chuyên viên, nghiên cứu viên) - Thi thực hành (giảng viên)	27-30/5/2024
12	Chấm thi vòng 2	31/5-5/6/2024
13	Thông báo số 04 công bố kết quả thi và nhận đơn phúc khảo đối với thi viết (15 ngày nhận đơn phúc khảo)	6/6/2024-21/6/2024
14	Chấm phúc khảo đối với thi viết (nếu có).	24-25/6/2024
15	Báo cáo Hiệu trưởng xem xét, ra Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng	26-27/6/2024
16	Thông báo số 05 công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2024 trên website, niêm yết công khai và gửi cho người trúng tuyển.	28/6-01/7/2024
17	- Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. - Nếu người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng/có hành vi kê khai gian lận/sử dụng văn bằng chứng chỉ không đúng quy định thì ra QĐ hủy kết quả tuyển dụng.	02/7/2024-31/7/2024
18	Ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.	01/8/2024-30/8/2024

## 2. Kế hoạch tiếp nhận viên chức năm 2024 chi tiết:

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian
1	Xây dựng kế hoạch tiếp nhận viên chức năm 2024.	26/02/2024 -16/3/2024
2	Báo cáo ĐHQG-HCM.	18/3/2024
3	- Ban hành thông báo tiếp nhận viên chức năm 2024. - Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải công khai trên website Trường. - Nhận hồ sơ tiếp nhận viên chức năm 2024.	18/3/2024 - 03/4/2024
4	- Thành lập hội đồng kiểm tra, sát hạch (tiếp nhận viên chức).	19/3/2024
5	- Hội đồng kiểm tra, sát hạch kiểm tra hồ sơ tiếp nhận.	04/4/2024-09/4/2024
6	- Báo cáo Hiệu trưởng về hình thức và nội dung sát hạch.	10-12/4/2024
7	<b>Tổ chức kiểm tra, sát hạch:</b> - Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện sát hạch các ứng viên tiếp nhận viên chức.	15-17/4/2024
8	- Báo cáo Hiệu trưởng về kết quả kiểm tra, sát hạch. - Hội đồng kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.	18/4/2024
9	Hiệu trưởng ban hành Quyết định tiếp nhận viên chức và báo cáo ĐHQG-HCM.	19/4/2024
10	Ký hợp đồng làm việc với các viên chức được tiếp nhận.	22-30/4/2024

Các ứng viên đã nộp hồ sơ xét tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 nếu có bằng tiến sĩ thì nộp bổ sung phiếu đăng ký dự tuyển và tham dự chung kỳ thi tuyển dụng viên chức năm 2024. Các trường hợp không đạt thì vui lòng chuyển qua hình thức thi tuyển khác.

Các ứng viên đã nộp hồ sơ tiếp nhận trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 sẽ tham dự sát hạch trong kỳ tiếp nhận viên chức năm 2024.

**Nơi nhận:**

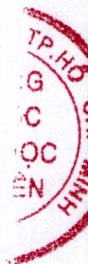
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TCHC.



**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Lê Quan**





**PHỤ LỤC 1**  
**SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN Ở TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

STT	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao (năm 2024)	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức dự kiến tuyển dụng năm 2024
I	Giảng viên	374	247	127
II	Nghiên cứu viên	120	55	65
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Chuyên viên, trong đó:	211	71	140
1	Giáo vụ, Thư ký Khoa, văn phòng Khoa, phòng máy Khoa	45	19	26
2	Tổ chức, nhân sự, Chế độ chính sách - thi đua khen thưởng	8	4	4
3	Hành chính - Văn thư	4	1	3
4	Quản lý đào tạo đại học	14	6	8
5	Quản lý đào tạo sau đại học	9	5	4
6	Quản lý khoa học - công nghệ	8	3	5
7	Quan hệ đối ngoại, quản lý dự án	8	0	8
8	Công tác sinh viên	15	3	12
9	Kế hoạch	5	2	3
10	Thủ quỹ, Tài chính – Kế toán	8	3	5
11	Đảm bảo chất lượng	5	1	4
12	Khảo thí	6	3	3
13	Thanh tra, Pháp chế	7	3	4
14	Quản lý tài sản, thiết bị, CSVC	18	8	10
15	Phát triển ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	6	1	5
16	Quản trị hệ thống thông tin,	9	0	9

	hệ thống mạng			
17	Truyền thông, quảng bá thương hiệu Hương nghiệp, tư vấn tuyển sinh	9	1	8
18	Thủ thư, Quản trị, dịch vụ thư viện	14	6	8
19	Khối văn phòng Đoàn thể	13	2	11
	<b>Tổng số</b>	<b>705</b>	<b>377*</b>	<b>322</b>

\* Không tính số lượng vị trí GVCC, GVC, CVC

Tổng số 22 vị trí, thuộc 4 ngạch chức danh nghề nghiệp, trong đó vị trí từ số thứ tự 4 đến 22 thuộc chức danh chuyên viên và được đăng ký 2 nguyện vọng.

## PHỤ LỤC 2

### TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

#### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THI, XÉT TUYỂN

##### I.1. Điều kiện chung

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam/nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

b) Những người dưới đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án hình sự theo quy định của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

##### I.2. Điều kiện theo ngạch chức danh nghề nghiệp

###### A. GIẢNG VIÊN (V.07.01.03)

Tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định tại các thông tư:

- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

- Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

##### 1. Tiêu chuẩn chung

- Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác, giảng dạy, nghiên cứu tại các Viện nghiên cứu, Trường Đại học công lập, từ 12 tháng trở lên;



- Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh giảng viên (hạng III).

## **2. Đối tượng thi tuyển**

Có bằng thạc sĩ phù hợp chuyên môn do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp phù hợp với chuyên môn đăng ký dự tuyển;

## **3. Đối tượng xét tuyển**

Có bằng tiến sĩ phù hợp chuyên môn do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp phù hợp với chuyên môn đăng ký dự tuyển;

## **B. NGHIÊN CỨU VIÊN (V.05.01.03)**

Tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định tại các thông tư:

- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 1/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

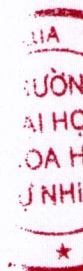
- Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **1. Tiêu chuẩn chung**

- Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác tại các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học công lập từ 12 tháng trở lên;

- Chủ nhiệm ít nhất một đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và là tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín trong hoặc ngoài nước.

- Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghiên cứu viên (hạng III).





## **2. Đối tượng thi tuyển**

Có bằng cử nhân trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu đăng ký dự tuyển.

## **3. Đối tượng xét tuyển**

Có bằng tiến sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu đăng ký dự tuyển.

## **C. CHUYÊN VIÊN (01.003)**

Tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định tại các thông tư:

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 06/2022/TT-BNV của Bộ Nội vụ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

### **1. Tiêu chuẩn chung**

- Người dự tuyển đã có kinh nghiệm công tác ở vị trí chuyên viên tại các đơn vị thuộc Viện nghiên cứu, các Trường Đại học công lập từ 12 tháng trở lên;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh chuyên viên (hạng III).

## **2. Đối tượng thi tuyển**

Có bằng cử nhân trở lên do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp.

## **3. Đối tượng xét tuyển**

Có bằng tiến sĩ trở lên do các cơ sở đào tạo uy tín trong hay ngoài nước cấp.

## **II. TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC**

Đối tượng áp dụng tiếp nhận vào viên chức: Người có đủ 05 năm công tác trở lên đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật.

Thời gian công tác quy định tại điểm này là thời gian làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tính thời gian tập sự theo quy định tại Điều 21 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023.

Trường hợp thời gian tập sự, thử việc tại công việc đang làm theo quy định của pháp luật ít hơn thời gian tập sự của công việc được tiếp nhận quy định tại khoản 2 Điều



21 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 thì thời gian chênh lệch ít hơn này được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn.





### PHỤ LỤC 3 HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

**1. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi cho cả 3 chức danh, như sau:**

**1.1. Vòng 1. Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.**

Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi phần II.

Nếu thi phần II thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

c) Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

GI  
TRU  
ĐẠI  
HỌ  
TỰ

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

## **1.2. Vòng 2. Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

### *1.2.1. Đối với chức danh chuyên viên và nghiên cứu viên*

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100.

d) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

### *1.2.2. Đối với chức danh giảng viên và trợ giảng*

a) Thuyết giảng để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Thí sinh chuẩn bị bài giảng theo chuyên môn đăng ký, in thành 03 bản nộp Ban Giám khảo trước khi tiến hành thuyết giảng.

- Ban Giám khảo chỉ định thí sinh giảng 01 phần trong 03 bài giảng đã nộp.

b) Điểm thuyết giảng được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian thuyết giảng: 15-30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thuyết giảng.

## **2. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:**

### **2.1. Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

### **2.2. Vòng 2**

Thực hiện theo nội dung quy định thi vòng 2 của phần thi tuyển.

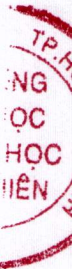
## **3. Tiếp nhận vào viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:**

### **3.1. Vòng 1**

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

### **3.2. Vòng 2**

Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.





#### 4. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hiệu trưởng quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.